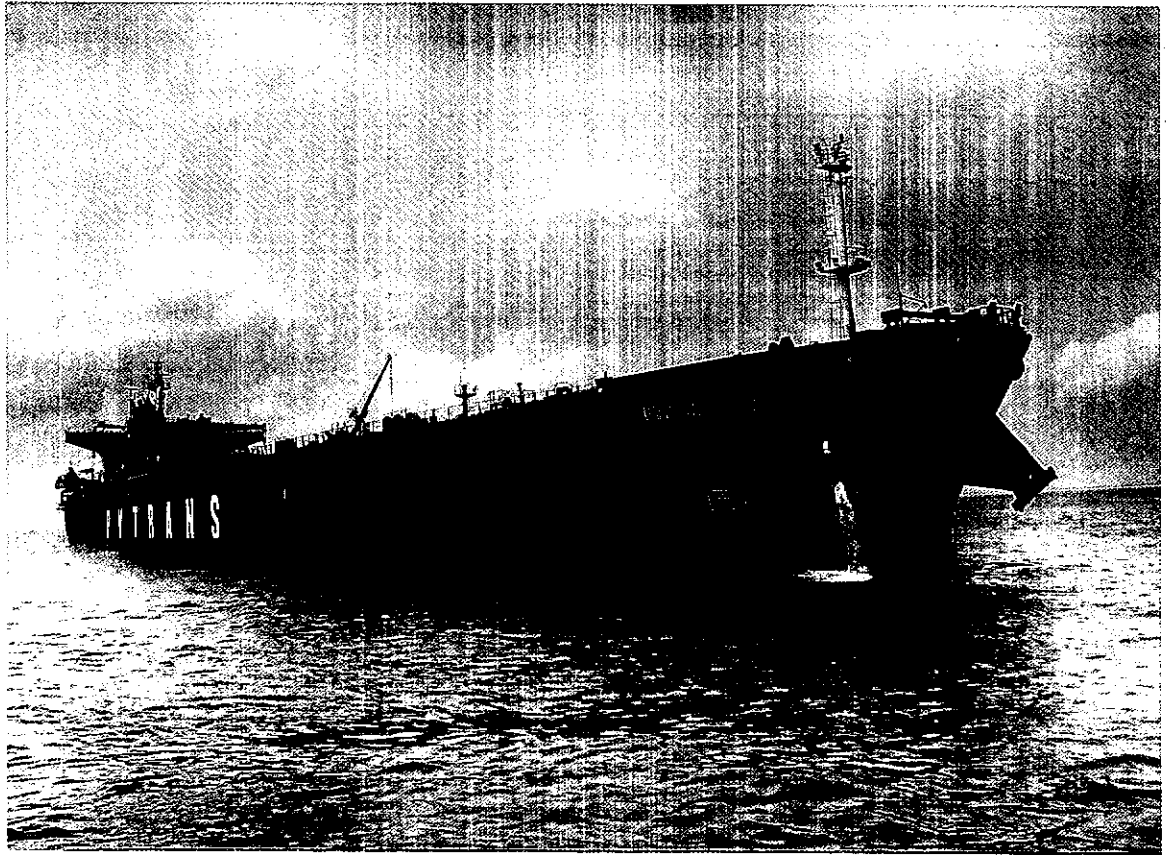
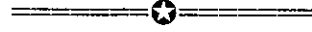




**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2015



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.8) 3 911 1301 Fax: (84.8) 3 911 1300 Website: <http://www.pvtrans.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans).
- **Mã số doanh nghiệp:** 0302743192, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 02/10/2014.
- **Vốn điều lệ:** 2.558.575.420.000 đồng (Hai nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 3.130.771.404.310 đồng.
- **Địa chỉ:** Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Số điện thoại:** 08-39111301
- **Số fax:** 08-39111300
- **Website:** <http://www.pvtrans.com>
- **Mã cổ phiếu:** PVT

2. Quá trình hình thành và phát triển

✦ Việc thành lập

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (tiền thân là Công ty Vận tải Dầu khí) là doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập vào ngày 27/05/2002 theo quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

✦ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Sau gần 5 năm hoạt động theo mô hình doanh nghiệp Nhà nước, Công ty đã tiến hành quá trình cổ phần hóa từ tháng 03/2006 theo quyết định số 758/QĐ-BCN ngày 30/03/2006 của Bộ Công nghiệp và chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí kể từ ngày 23/07/2007 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh).

✦ Niêm yết

Ngày 10/12/2007, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là PVT.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

➤ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Kinh doanh vận tải dầu thô, các sản phẩm dầu khí;
- Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí;
- Tham gia đào tạo thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí;
- Thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước;
- Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ hàng hải khác;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, dầu khí;
- Dịch vụ kỹ thuật dầu khí. Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt công trình ngầm dầu khí. Dịch vụ sửa chữa, đóng mới các công trình dầu khí;
- Mua bán vật tư, trang thiết bị phục vụ cho ngành dầu khí và vận tải;
- Dịch vụ sửa chữa tàu biển, phá dỡ tàu cũ;
- Dịch vụ đóng mới tàu biển và các công trình dầu khí (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu. Bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản);

➤ **Địa bàn kinh doanh:**

- Khu vực phía Bắc: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định;
- Khu vực miền Trung: Quảng Ngãi;
- Khu vực phía Nam: Vũng Tàu, Tp.HCM và các tỉnh phía Nam.

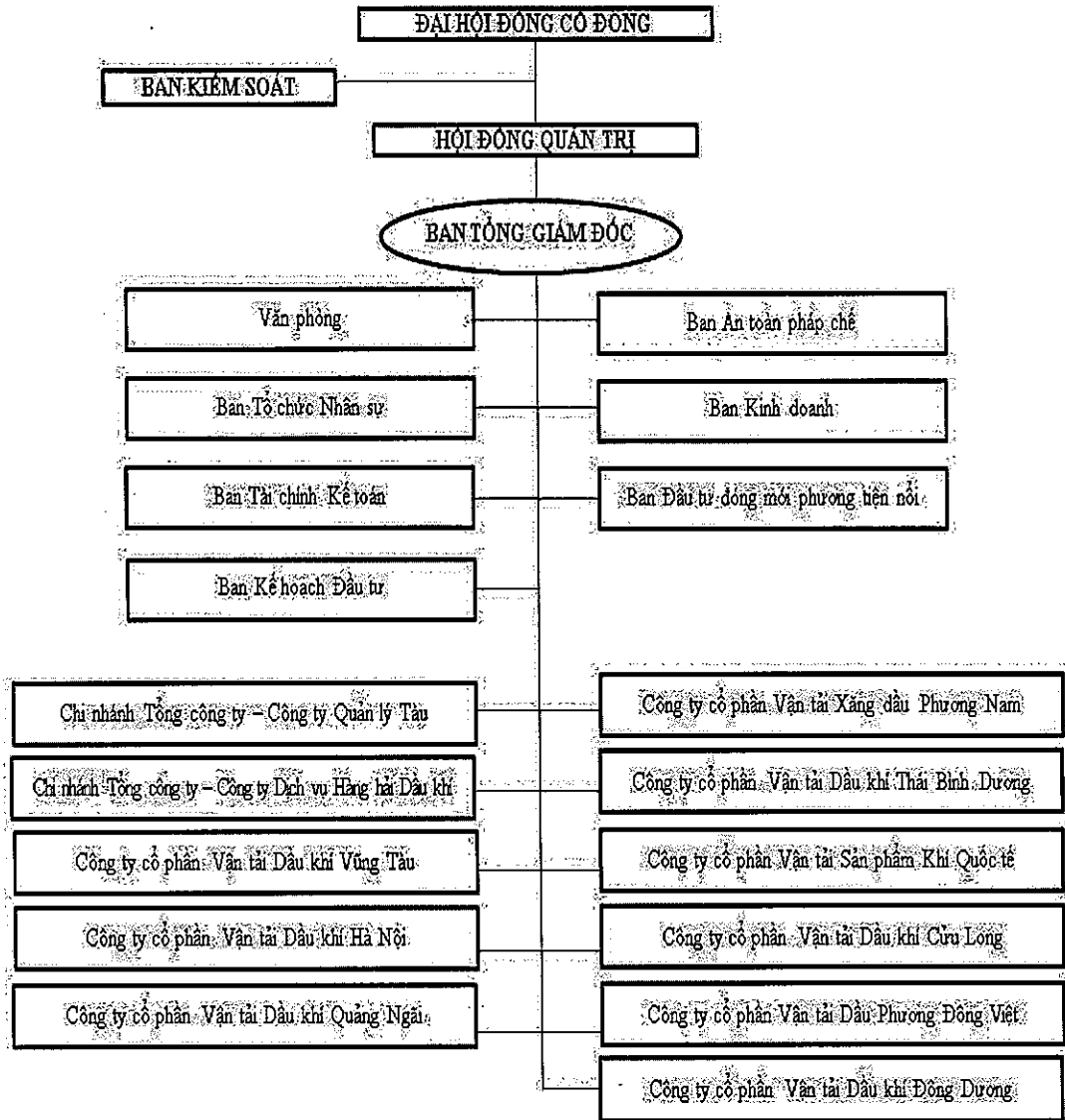
4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- **Mô hình quản trị:**

Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết trên Sàn chứng khoán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

- **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (PV Trans Hà Nội)**

- ✦ Địa chỉ trụ sở chính: S1-A Tầng 14 Tòa nhà Tổng công ty 319, 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.

- ✦ Ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hành khách đường bộ, ven biển và viễn dương; vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; kho bãi và lưu giữ hàng hoá; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp hoặc liên quan đến vận tải đường bộ và vận tải đường thủy; cho thuê xe có động cơ; cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng và các sản phẩm liên quan; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải...

- ✦ Vốn điều lệ 108,10 tỷ đồng.

- ✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 99,72% vốn điều lệ.
- **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (PV Trans Vũng Tàu)**
 - ✦ Địa chỉ trụ sở chính: 186 Trương Công Định, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 - ✦ Ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ vận tải và kinh doanh các sản phẩm dầu khí; đại lý hàng hải; cung ứng dịch vụ hàng hải và hậu cần; cung cấp, mua bán vật tư thiết bị hàng hải và dịch vụ kỹ thuật dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu thuyền và các công trình dầu khí.
 - ✦ Vốn điều lệ 156,23 tỷ đồng.
 - ✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 99,85% vốn điều lệ.
- **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (PV Trans Quảng Ngãi)**
 - ✦ Địa chỉ trụ sở chính: E1 Tôn Đức Thắng, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
 - ✦ Ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển, vận tải hàng hóa bằng đường bộ và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
 - ✦ Vốn điều lệ 20 tỷ đồng.
 - ✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 95% vốn điều lệ.
- **Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping)**
 - ✦ Địa chỉ trụ sở chính: tầng 9, tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✦ Ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; mua bán phương tiện vận tải; dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, cho thuê tàu biển, kiểm đếm hàng hoá, vệ sinh tàu biển, giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
 - ✦ Vốn điều lệ 300,0 tỷ đồng.
 - ✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 67,74% vốn điều lệ.
- **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific)**
 - ✦ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✦ Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh vận tải dầu thô; cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ môi giới tàu biển; đại lý hàng hải; cung ứng tàu biển; sửa chữa tàu biển.
 - ✦ Vốn điều lệ 942,75 tỷ đồng.
 - ✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 64,92% vốn điều lệ.
- **Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt (PV Trans Oil)**
 - ✦ Địa chỉ trụ sở chính: lầu 8 cao ốc Citylight, số 45 Võ Thị Sáu, phường ĐaKao,

quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

✦ Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh vận tải biển; dịch vụ cung ứng sửa chữa tàu biển; dịch vụ kinh doanh sản phẩm xăng dầu; dịch vụ cung ứng tàu biển; đại lý hàng hải.

✦ Vốn điều lệ 200 tỷ đồng.

✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 67,99% vốn điều lệ.

• **Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (Southern PetroTrans)**

✦ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng lửng, toà nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa káo, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

✦ Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển; dịch vụ môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ đại lý tàu biển.

✦ Vốn điều lệ 582,57 tỷ đồng.

✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 69,63% vốn điều lệ.

• **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PV Trans PTT)**

✦ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

✦ Ngành nghề kinh doanh chính: vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng xe taxi, xe buýt; vận tải hàng hoá, xăng, dầu, gas; buôn bán xăng dầu, khí hoá lỏng; dịch vụ bến bãi đỗ xe, trạm dừng xe; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải; kinh doanh ngành gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hoá lỏng.

✦ Vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 38,67% vốn điều lệ.

• **Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (PV Trans PCT)**

✦ Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Toà nhà PJICO, số 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

✦ Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, xe buýt; kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô, đường thuỷ nội địa; mua bán phương tiện máy móc thiết bị, phụ tùng ngành giao thông vận tải, sản phẩm gas: LPG, CNG, LNG; đại lý kinh doanh xăng dầu; dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; kinh doanh bến bãi đỗ xe, trạm dừng; bán buôn và bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ; bán buôn và cho thuê máy móc, thiết bị, phụ tùng ngành giao thông vận tải; chiết nạp sản phẩm gas.

✦ Vốn điều lệ 230 tỷ đồng.

✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 22,63% vốn điều lệ.

• **Công ty TNHH PV Trans - Emas (PV Tec)**

✦ Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 3, ấp Phú Thạnh, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

✦ Ngành nghề kinh doanh chính: sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển, cấu kiện nổi; dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên.

✦ Vốn điều lệ 2,05 tỷ đồng.

✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 50% vốn điều lệ.

• **Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)**

✦ Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam Tower, số 08 Hoàng Diệu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

✦ Ngành nghề kinh doanh chính: dịch vụ quản lý, khai thác các tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa và xử lý dầu thô (FPSO); dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

✦ Vốn điều lệ 200 tỷ đồng.

✦ Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 48,5% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

➤ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Nâng cao năng lực quản lý, công tác quản trị, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, bằng cách sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính cũng như các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của PVTrans.

- Đảm bảo vận tải 100% dầu thô và toàn bộ các sản phẩm dầu khí cho các NMLD trong Tập đoàn dầu khí do các đơn vị trong ngành phân phối, 90% thị phần vận chuyển LPG tại Việt Nam; Đảm bảo vận chuyển tối thiểu 30% khối lượng dầu thô xuất khẩu;

- Hoàn thiện và đổi mới hệ thống quản lý, tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ CBCNV, xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh đảm bảo hội nhập, mở rộng thị trường vận tải biển khu vực và trên thế giới.

- Về đầu tư đội tàu: Xem xét thay thế và phát triển đội tàu vận tải theo hướng trẻ hóa và hiện đại hóa có cơ cấu hợp lý, phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tiếp tục triển khai các hoạt động kinh doanh vận tải dầu khí, vận tải than cho các nhà máy nhiệt điện, vận tải hàng rời và các dịch vụ hàng hải dầu khí. Duy trì và phát triển đội tàu hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế về kỹ thuật và an toàn để khai thác thị trường trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục duy trì các dịch vụ hàng hải dầu khí, cung cấp dịch vụ vận hành và bảo dưỡng tàu FSO/FPSO, xem xét sử dụng các tàu của PVTrans hoán cải thành các kho chứa nổi cung cấp cho các dự án trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Duy trì và phát triển các dịch vụ hàng hải dầu khí có tiềm năng tại thị trường Việt Nam.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ khác có thể mạnh và kinh nghiệm như dịch vụ đại lý hàng hải, vận tải đường bộ, kinh doanh LPG, đại lý kinh doanh xăng dầu, xuất nhập khẩu hàng hóa và cung cấp vật tư thiết bị hàng hải,...

➤ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

- Đối với môi trường: Trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và quy định quốc tế.

- Phát triển PVTrans cùng mục tiêu đảm bảo chủ quyền biển, an ninh năng lượng, an toàn và thân thiện với môi trường sống.

- Đảm bảo quyền lợi và điều kiện làm việc tốt cho người lao động. Thu nhập của người lao động tăng, năm sau cao hơn năm trước và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

- Đối với xã hội và cộng đồng: Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về giá cước vận tải/giá nhiên liệu:

Tình hình căng thẳng tại Biển Đông ít nhiều làm ảnh hưởng tới việc khai thác vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam với các khách hàng truyền thống của một số đơn vị thành viên;

Thị trường vận tải dầu khí quốc tế vẫn còn nhiều khó khăn, mức cước vận tải quốc tế vẫn đang ở mức thấp. Lượng tàu đóng mới gia nhập thị trường tiếp tục tăng, gây sức ép cho sự cạnh tranh về giá cước, giá thuê tàu giữa các chủ tàu. Từ đó dẫn đến hiệu quả kinh doanh các tàu chở sản phẩm dầu của PV Trans trên thị trường vận tải Quốc tế chưa cao. Bên cạnh đó giá dầu thô giảm mạnh đã làm ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trong ngành.

Rủi ro về thiên tai:

Hoạt động chính trong lĩnh vực vận tải dầu thô trên các vùng biển, nên những hiện tượng thiên tai như: sóng thần, giông bão... sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch khai thác tàu, lịch chạy tàu... tác động đến hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro cháy nổ:

Hoạt động chủ yếu của Tổng công ty là vận tải dầu khí bằng đường biển nên Tổng công ty phải đối mặt với rủi ro cháy nổ, hỏa hoạn. Đây là loại rủi ro mà khi xảy ra ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh nên việc mua bảo hiểm hỏa hoạn và các loại bảo hiểm khác có liên quan luôn được Tổng công ty chú trọng hàng đầu. Đồng thời, tập thể cán bộ nhân viên của Tổng công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy để hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất.

Rủi ro về tỷ giá

Tổng công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

| | Tài sản | | Công nợ | |
|----------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| | 31/12/2013 VNĐ | 31/12/2014 VNĐ | 31/12/2013 VNĐ | 31/12/2014 VNĐ |
| Đô la Mỹ (USD) | 1.289.228.959.780 | 1.519.721.392.734 | 3.105.164.042.421 | 4.722.120.757.979 |

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm tài chính và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 96.071.980.957 đồng (năm 2013: giảm/tăng 89.287.234.393 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, đồng Bảng Anh, đồng Đô la Singapore và đồng Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết và chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Kết quả hợp nhất toàn Công ty:

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch (Tỷ đồng) | Thực hiện (Tỷ đồng) | Tỷ lệ so với KH (%) |
|-----|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| 01 | Tổng Doanh thu | 4.675,00 | 5.623,52 | 120% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 186,00 | 485,69 | 261% |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế | 136,00 | 402,09 | 296% |
| | <i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i> | | 60,95 | |
| | <i>Lợi ích cổ đông của TCT</i> | | 341,14 | |
| 04 | Tổng số thuế phát sinh phải nộp NSNN | 154,00 | 215,83 | 140% |

Kết quả Công ty Mẹ:

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch (Tỷ đồng) | Thực hiện (Tỷ đồng) | Tỷ lệ so với KH (%) |
|-----|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| 01 | Doanh thu | 1.921,00 | 2.356,14 | 123% |
| 02 | Lợi nhuận trước thuế | 130,00 | 314,11 | 242% |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế | 109,00 | 252,08 | 231% |
| 04 | Tổng số thuế phát sinh phải nộp NSNN | 91,00 | 113,76 | 125% |

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2014, tuy còn gặp nhiều khó khăn về thị trường cũng như giá cước vận tải Quốc tế, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của tập thể Ban lãnh đạo, sự đoàn kết nhất trí và những nỗ lực của toàn thể CBCNV trong Tổng Công ty, PV Trans đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính hợp nhất và của Công ty mẹ năm 2014, là 1 trong những đơn vị của Tập đoàn DKQGVN về đích trước hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014. PV Trans là đơn vị vận tải biển có giá trị cổ phiếu tốt nhất trên sàn Hsx hiện nay và được nhiều nhà đầu tư, các quỹ trong và ngoài nước quan tâm giao dịch với khối lượng lớn, tiếp tục duy trì là đơn vị số 1 trong cả nước về lĩnh vực vận tải đường thủy.

Những kết quả đạt được trên đây của PV Trans trong năm qua là sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV PV Trans đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất tái cấu trúc mô hình quản lý, tái cấu trúc tài sản xuất, nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật tàu thay thế công ty nước ngoài...

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần năm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------|-------------------|-----------------------|-----------|
| 1 | Phạm Việt Anh | Tổng giám đốc | 143.000 | 0,06% |
| 2 | Mai Thế Toàn | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 |
| 3 | Nguyễn Ngọc Anh | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 |
| 4 | Trần Tuấn Nam | Phó Tổng giám đốc | 2.046 | 0,001% |
| 5 | Đào Mạnh Tiến | Phó Tổng giám đốc | 30.800 | 0,01% |
| 6 | Đặng Khắc Đô | Phó Tổng giám đốc | 0 | 0 |
| 7 | Nguyễn Thị Kim Anh | Kế toán trưởng | 0 | 0 |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

| TT | Họ và tên | Ngày sinh | Số CMND | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ |
|----|--------------------|------------|-----------|------------|-------------------|--|
| 1 | Phạm Việt Anh | 07/05/1971 | 011653638 | 02/06/2011 | CA.Hà Nội | 83 Hưng Thái 2, Phú Mỹ Hưng, quận 7, Tp.HCM |
| 2 | Mai Thế Toàn | 02/07/1968 | 273368807 | 31/08/2006 | Bà Rịa – Vũng Tàu | 10/25 Kha Vạn Cân, phường 7, Tp. Vũng Tàu |
| 3 | Nguyễn Ngọc Anh | 02/09/1962 | 273388884 | 02/06/2007 | BR-VT | 42/33 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. |
| 4 | Trần Tuấn Nam | 16/05/1970 | 023064999 | 15/05/1993 | CA.HCM | D5 Thất Sơn, CX Bắc Hải, phường 15, quận 10, Tp.HCM |
| 5 | Đào Mạnh Tiến | 15/07/1961 | 012216836 | 30/06/1999 | CA.Hà Nội | 44D khu TT Bộ GTVT, Võ Thị Sáu, quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội |
| 6 | Đặng Khắc Đô | 20/11/1972 | 273434588 | 14/04/2010 | Bà Rịa – Vũng Tàu | A5 Bến Đình Ba, Phường 9, Vũng Tàu |
| 7 | Nguyễn Thị Kim Anh | 21/04/1974 | 25409663 | 29/12/2010 | CA.HCM | Phòng 305B, Khu C2, K300, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM |

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 02/NĐ-VTDK-HĐQT ngày 17/02/2014 về việc Bầu Ông Phạm Đăng Nam là thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế Ông Đỗ Văn Liên.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 04/NĐ-VTDK-HĐQT ngày 13/05/2014 về việc Bầu Ông Nguyễn Quốc Phương là thành viên HĐQT thay thế Ông Trịnh Trọng Thành.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết số 08/NĐ-VTDK-HĐQT ngày 01/10/2014 về việc Bầu Ông Nguyễn Xuân Sơn là thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay thế Ông Phạm Đăng Nam.

Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có Quyết định số 34/QĐ-VTDK-HĐQT ngày 08/07/2014 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí đối với ông Nguyễn Ngọc Anh.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổng công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

➤ Dự án đầu tư Tàu 104.00 DWT (tàu Mercury):

Tàu PVT Mercury kể từ khi bàn giao được đưa vào khai thác chuyên tuyến vận chuyển dầu thô cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (BSR) và hoạt động tương đối ổn định. Tàu PVT Mercury còn phải khắc phục và xử lý dứt điểm một số hạng mục còn tồn

động để đảm bảo tàu hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu khai thác quốc tế. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2014 đạt 44,79 tỷ đồng;

Hiện tại, PVTrans và DQS đã thống nhất giá trị quyết toán thi công đóng tàu, và đang phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn tất các thủ tục cần thiết để tiến hành quyết toán hợp đồng và dự án theo quy định.

➤ **Dự án hoán cải tàu 105.000 DWT:**

Trong năm 2014, dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng. Hiện tại, tàu 105.000 DWT đang được Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS) thi công các hạng mục đóng mới kết hợp song song với thi công hoán cải theo hợp đồng đã ký kết. Các hạng mục đóng mới được hoàn thiện và chạy thử đường dài vào tháng 01/2015. Sau đó, DQS tiếp tục hoàn thiện công tác hoán cải tàu thành FSO cho mỏ Đại Hùng và hoàn thành vào tháng 3/2015. Về tình hình giải ngân: Lũy kế giá trị giải ngân từ đầu dự án đến hết tháng 12/2014 là 89,00 triệu USD. Trong đó, thanh toán cho Nhà máy DQS 56,3 triệu USD (trương đương với 75% giá trị hợp đồng đóng tàu và 70% giá trị hợp đồng hoán cải); giá trị còn lại chi trả lãi vay, tài chính, tư vấn giám sát, quản lý dự án, tư vấn thiết kế hoán cải, thanh toán/tạm ứng cho các nhà thầu cung cấp thiết bị chính của tàu FSO và các chi phí khác liên quan.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết:

• **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội (PV Trans Hà Nội)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans Hà Nội trong năm 2014: cho Công ty mẹ thuê định hạn tàu PVT Sea Lion để vận chuyển sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất và khai thác trên thị trường quốc tế; thuê và cho thuê tàu vận tải hàng rời (hạt nhựa, barite...); kinh doanh và phân phối các sản phẩm xăng dầu cho PV Oil miền Bắc; quản lý dự án đầu tư máy chụp cắt lớp tại bệnh viện Hữu Nghị; khai thác xe đầu kéo container và cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của Tổng công ty và các đối tác khác tại khu vực phía Bắc.

✦ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:**

| | |
|---------------------------|----------------------|
| - Doanh thu: | 152.371.866.492 đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 8.025.074.454 đồng |
| - Nộp ngân sách Nhà nước: | 4.799.019.808 đồng |

• **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu (PV Trans Vũng Tàu)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans Vũng Tàu trong năm 2014: phối hợp cùng Công ty mẹ khai thác tàu vận tải sản phẩm dầu PVT Dragon phục vụ vận chuyển sản phẩm dầu ra cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất; tổ chức thực hiện vận chuyển hàng rời (phân đạm cho Nhà máy đạm Phú Mỹ, hạt nhựa...) cho các đơn vị trong/ngoài ngành; cung cấp vật tư thiết bị, dịch vụ logistic cho các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước đang hoạt động tại Việt Nam; cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của

Tổng công ty và các đối tác khác tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 225.391.037.805 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.604.325.803 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 5.665.186.972 đồng

• **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi (PV Trans Quảng Ngãi)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans Quảng Ngãi trong năm 2014: cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của Tổng công ty và đội tàu bên ngoài hoạt động tại khu vực miền Trung; cung cấp dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng rời (hạt nhựa) bằng đường bộ cho các đơn vị trong và ngoài ngành; cung cấp dịch vụ sửa chữa và cung ứng vật tư tàu biển cho đội tàu của Tổng công ty.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 123.219.152.119 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.201.314.469 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 1.760.635.658 đồng

• **Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Gas Shipping trong năm 2014: tiếp tục khai thác đội tàu LPG hiện có và các tàu thuê ngoài để vận chuyển sản phẩm LPG của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy chế biến khí Dinh Cố và LPG nhập khẩu.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 948.043.195.826 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 55.786.289.915 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 30.090.223.371 đồng

• **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans Pacific trong năm 2014: phối hợp với Công ty mẹ trong việc khai thác tàu vận tải dầu thô PVT Athena để vận chuyển dầu thô đầu vào cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất và tham gia vận chuyển trên thị trường quốc tế; tiếp tục triển khai dự án đóng tàu vận tải dầu thô loại Aframax 105.000 DWT tại Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (DQS).

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 807.644.300.355 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 18.424.385.159 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 16.974.281.241 đồng

• **Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt (PV Trans Oil)**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans Oil trong năm 2014: khai thác đội tàu sản phẩm dầu hiện có phục vụ vận tải sản phẩm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất và tham gia vận chuyển trên thị trường quốc tế; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng rời bằng đường biển (clinker); kinh doanh và phân phối các sản phẩm xăng dầu cho PV Oil; cung cấp dịch vụ hàng hải và đại lý tàu biển cho đội tàu của Công ty và các khách hàng khác.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 706.112.815.392 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 22.252.957.547 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 13.728.147.736 đồng

• **Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam (Southern PetroTrans)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Southern PetroTrans trong năm 2014: tiếp tục khai thác đội tàu vận tải dầu sản phẩm hiện có trên thị trường quốc tế.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 483.279.572.685 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 32.232.896.877 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 260.650.204 đồng

• **Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PV Trans PTT)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans PTT trong năm 2014: cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi sử dụng nhiên liệu sạch (LPG) tại địa bàn Hà Nội và Nam Định; cho thuê xe văn phòng, xe bồn vận chuyển LPG, xăng dầu; kinh doanh xăng dầu, LPG và kinh doanh thương mại khác.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 452.494.062.392 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.856.084.904 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 4.699.076.766 đồng

• **Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (PV Trans PCT)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Trans PCT trong năm 2014: cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi sử dụng nhiên liệu sạch (LPG/CNG) tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Vũng Tàu; cho thuê xe văn phòng, xe bồn vận chuyển LPG; kinh doanh xăng dầu, LPG và kinh doanh thương mại khác.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 1.103.349.569.447 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24.892.112.452 đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 19.079.449.471 đồng

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

• **Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC (PPS)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty PPS trong năm 2014: Dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 698.996.487.686 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 55.138.753.150 đồng

• **Công ty TNHH PV Trans - Emas (PV Tec)**

✦ Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Tec trong năm 2014: Sửa chữa và bảo dưỡng tàu biển, cấu kiện nổi; dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên.

✦ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu: 489.192.987.772 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 18.514.849.310 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng (+), giảm (-) |
|---|----------|----------|-------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 9.547,63 | 9.349,88 | -2,07% |
| Doanh thu thuần | 4.961,32 | 5.267,60 | 6,17% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 357,4 | 366,54 | 2,56% |
| Lợi nhuận khác | 16,13 | 90,68 | 462,17% |
| Lợi nhuận trước thuế | 395,87 | 485,69 | 22,69% |
| Lợi nhuận sau thuế | 313,77 | 402,09 | 28,15% |
| <i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i> | 74,41 | 60,95 | -18,09% |
| <i>Lợi nhuận của cổ đông Công ty mẹ</i> | 239,36 | 341,14 | 42,52% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | | 10% | |

- **Các chỉ tiêu khác:**

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | % tăng(+), giảm (-) |
|--------------------------|----------|----------|------------------------|
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 936 | 1.333 | 42,41% |
| Vốn chủ sở hữu | 2.818,64 | 3.130,77 | 11,07% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| Chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | So sánh 2014-2013 |
|--|----------|----------|----------------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | 1,89% | 2,14% | 0,36% |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/NNH | 1,83% | 2,07% | 0,24% |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | | |
| Hệ số nợ / Tổng tài sản | 0,62% | 0,58% | -0,04% |
| Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | 2,10% | 1,72% | -0,38% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bq) | 45,31 | 45,80 | 0,49 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 51,96 | 56,34 | 4,38 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,06% | 0,08% | 0,02% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,11% | 0,13% | 0,02% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,03% | 0,04% | 0,01% |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | 0,07% | 0,07% | 0,00% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : **255.857.542 CP** (Hai trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm bốn mươi hai cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành: **Cổ phần phổ thông**

b) Cơ cấu cổ đông:

| STT | Danh mục | SL Cổ phiếu | Tỷ lệ % | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông | |
|-------------------------------|---|--------------------|----------------|---------------------|----------------|---------------|
| | | | | | Tổ chức | Cá nhân |
| Tổng số lượng cổ phiếu | | 255.857.542 | 100,00% | 14.457 | 92 | 14.365 |
| 1 | Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên | 162.992.034 | 63,70% | 3 | 3 | 0 |
| | - Trong nước | 147.078.529 | 57,48% | 2 | 2 | - |
| | - Nước ngoài | 15.913.505 | 6,22% | 1 | 1 | - |
| 2 | Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%) | 31.211.551 | 12,20% | 89 | 89 | 0 |
| | - Trong nước | 11.722.789 | 4,58% | 64 | 64 | - |
| | - Nước ngoài | 19.488.762 | 7,62% | 25 | 25 | - |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| | | | | | | |
|---|--------------|------------|--------|--------|---|--------|
| 3 | Cổ đông khác | 61.653.957 | 24,10% | 14.365 | - | 14.365 |
| | - Trong nước | 60.291.329 | 23,56% | 14.265 | - | 14.265 |
| | - Nước ngoài | 1.362.628 | 0,53% | 100 | - | 100 |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0,00% | - | - | - |

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên và cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Giấy Chứng nhận ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|---|--|----------------------|--|-------------|--------------|
| 1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên | | | | | |
| 1 | Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam | 0100681592 | 18 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội | 130.487.346 | 51,0% |
| 2 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam | 0101057919 | 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 16.591.183 | 6,5% |
| 3 | MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF | CA2930 | 99 PARK AVENUE, 8TH F1 NEW YORK NY 10016 U.S.A | 15.913.505 | 6,2% |
| 2. Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước (sở hữu < 5%) | | | | | |
| 1 | Ngân hàng TMCP á Châu | 0301452948 | 442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, Tp. HCM | 6.662.535 | 2,6% |
| 2 | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí | 23/UBCK-GP | Tầng 6, tòa nhà PVFC, số 22 Ngô Quyền, Hà Nội | 3.679.764 | 1,4% |
| 3 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng | 0400101323 | 186 Trần Phú, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng | 320.000 | 0,1% |
| 4 | Quỹ Đầu Tư Năng Động Việt Nam | 03/GCN-UBCK | Phòng 1701-04, Tầng 14, Tòa nhà Melinh Point, Số 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP HCM | 189.800 | 0,1% |
| 5 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú | 2000393273 | Khu công nghiệp Phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau | 155.980 | 0,1% |
| 6 | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect | 26/GCNTVLK | Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 134.757 | 0,1% |
| 7 | Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng | 30/GCNTVLK | 362 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 100.008 | 0,0% |
| 8 | QUỸ ETF VFMVN30 | 14/GCN-UBCK | PHÒNG 1701-4, LẦU 17, TÒA NHÀ MELINH POINT. SỐ 2 NGÕ ĐỨC KẾ | 98.980 | 0,0% |
| 9 | Công ty CP chế biến Thủy Hải Sản Liên Thành | 0302359405 | 243 Bến Vân Đồn, P.5, Q.4, TP. Hồ Chí Minh | 94.338 | 0,0% |
| 10 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất | 04/GCNTVLK | số 9 Hoàng Văn Thụ, KĐT Chánh Nghĩa, TXã Thủ Dầu Một, Bình Dương | 52.008 | 0,0% |
| 11 | Công ty TNHH Tư Vấn Kinh Doanh Hội nhập Toàn Cầu | 0302868868 | Tầng 16-05, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM | 40.000 | 0,0% |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| | | | | | |
|----|---|----------------|--|--------|------|
| 12 | CTCP Chứng khoán Ngân hàng Nông Nghiệp và PTNT VN | 08/GCNTVLK | Tầng 4, Nhà C3, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội | 29.147 | 0,0% |
| 13 | QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NĂNG ĐỘNG BẢO VIỆT | 08/GCN-UBCK | Số 8 Lê Thái Tổ-Hoàn Kiếm-Hà Nội | 27.904 | 0,0% |
| 14 | Công ty CP Thương mại và Xuất nhập khẩu Thái Anh | 0102037224 | số 231 Kim Mã, P Kim Mã, Q. Ba Đình, TP Hà nội, VN | 27.600 | 0,0% |
| 15 | Công ty Cổ phần Long Hiệp | 1100411735 | Km 1929 Quốc lộ 1A xã Long Hiệp, Bến Lức, Tỉnh Long An | 26.400 | 0,0% |
| 16 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang | 0102459018 | Số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 23.000 | 0,0% |
| 17 | CTCP Quản lý quỹ VAM Việt Nam | 49/UBCK-GP | Phòng 01-B, Lầu 15, The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Q1, TPHCM | 22.000 | 0,0% |
| 18 | CTCP Thương Mại và Giải pháp Đầu tư API | 0103027256 | Nhà B6, Khu TT Công An, Ngõ 42 Giang Văn Minh, Hà Nội | 22.000 | 0,0% |
| 19 | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên | 3600512830 | G4A, Khu phố 4 P.Tân Hiệp TP.Biên Hòa Đồng Nai | 10.000 | 0,0% |
| 20 | CTY TNHH Tư Vấn Tài Chính thuế Đồng Sự | 3700879328 | 1/4C Tân Hiệp, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương | 3.000 | 0,0% |
| 21 | Võ Thị Yên Tuyết | 020317935 | 85/65D Phạm Việt Chánh, Q.Bình Thạnh, TP. HCM | 1.544 | 0,0% |
| 22 | CN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE | 1300382591-001 | 436B/76 ĐƯỜNG 3/2 - PHƯỜNG 12 - QUẬN 10 - TPHCM | 1.000 | 0,0% |
| 23 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn | 02/GCNTVLK | 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM | 158 | 0,0% |
| 24 | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT | 61/GCNTVLK | Tầng 2, Toà nhà 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, HN | 147 | 0,0% |
| 25 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt | 50/GCNTVLK | Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội | 131 | 0,0% |
| 26 | Công ty Cổ phần Chứng khoán MB | 148/GCNTVLK | Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội | 127 | 0,0% |
| 27 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN | 03/GCNTVLK | 1, tầng 10, tầng 11 Tháp BIDV - 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 106 | 0,0% |
| 28 | Công ty Cổ phần Chứng khoán SME | 58/GCNTVLK | 15 Tô Hiến Thành, P. Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 40 | 0,0% |
| 29 | CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) | 82/GCNTVLK | 91 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM | 31 | 0,0% |
| 30 | Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình | 23/GCNTVLK | 101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội | 30 | 0,0% |
| 31 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia | 51/GCNTVLK | 13 A Tú Xương, P7, Q3, TP.HCM | 28 | 0,0% |
| 32 | Công ty cổ phần chứng khoán Viễn Đông | 91/GCNTVLK | Số 80 Võ Văn Tần - Q3 - Tp.HCM | 22 | 0,0% |
| 33 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam | 67/GCNTVLK | Số 4 Liễu Giai, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội | 19 | 0,0% |
| 34 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank | 95/GCNTVLK | Tầng 1 & tầng 3, Toà nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội | 15 | 0,0% |
| 35 | Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Tâm Nhìn | 0304133146 | Phòng 902&903 Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Lầu 9, Quận 1, Tp.HCM | 11 | 0,0% |
| 36 | Công ty cổ phần Tài Việt | 4103004257 | 47/25A Đường số 61 P.14 Q.Gò Vấp HCM | 11 | 0,0% |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| | | | | | |
|----|--|--------------|---|----|------|
| 37 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí | 49/GCNTVLK | 20 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 10 | 0,0% |
| 38 | CÔNG TY CỔ PHẦN NHƯ KHANG | 5900961189 | 04 Phan Đình Phùng, P. Tây Sơn, Tp. Pleiku Gia Lai | 9 | 0,0% |
| 39 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt | 37/GCNTVLK | Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Việt Dragon, số 141 Nguyễn Du, quận 1, Tp. HCM | 9 | 0,0% |
| 40 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam á | 36/GCNTVLK | Tầng 2, Số 14 Láng hạ, phường Thành Công, Ba Đình HN | 9 | 0,0% |
| 41 | Công ty TNHH Chứng khoán ACB | 06/GCNTVLK-2 | 41 MẠC ĐÌNH CHI, P.ĐA KAO, Q1, TP.HCM | 9 | 0,0% |
| 42 | CTY CP CK Phương Đông | 53/GCNTVLK | 194 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM | 8 | 0,0% |
| 43 | Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam | 60/GCNTVLK | Tầng 3, 180 -192 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM | 8 | 0,0% |
| 44 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam | 25/GCNTVLK | Số 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 8 | 0,0% |
| 45 | Công ty Cổ phần Chứng khoán TONKIN | 31/GCNTVLK | Tầng M, tòa nhà Âu Việt, số 1 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Hà Nội | 8 | 0,0% |
| 46 | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam | 109/GCNTVLK | 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà nội | 8 | 0,0% |
| 47 | CTCP Chứng khoán BETA | 80/GCNTVLK | 16 Nguyễn Trường Tộ, P12, Quận 4, TPHCM | 6 | 0,0% |
| 48 | CTCP Chứng khoán Châu á - Thái Bình Dương | 34/GCNTVLK | 66 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội | 6 | 0,0% |
| 49 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng | 12/GCNTVLK | Số 24 - Cù Chính Lan - Hồng Bàng - Hải Phòng | 6 | 0,0% |
| 50 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam | 64/GCNTVLK-1 | Tầng 1, Toà nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội | 6 | 0,0% |
| 51 | CTCP Chứng khoán Phú Hưng | 27/GCNTVLK-1 | Lầu 5, Toà nhà Lawrence S.Ting, 801 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM | 5 | 0,0% |
| 52 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt | 99/GCNTVLK | Lầu 3, số 117-119, Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, TP Hồ Chí Minh | 5 | 0,0% |
| 53 | CTCP Chứng khoán Bản Việt | 69/GCNTVLK | THÁP TÀI CHÍNH BITECO, TẦNG 15, 02 HẢI TRIỀU, P.BẾN NGHÉ, Q.1, TP.HCM | 4 | 0,0% |
| 54 | Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông á | 13/GCNTVLK | 56-58 Nguyễn Công Trứ, Quận I, TP.HCM | 4 | 0,0% |
| 55 | Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh | 11/GCNTVLK | Lầu 5, 6 số 76 Lê Lai, Tòa nhà AB, Quận 1, TPHCM | 3 | 0,0% |
| 56 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương | 44/GCNTVLK | Số 4, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội | 3 | 0,0% |
| 57 | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long | 40/GCNTVLK-2 | Tầng 1, tầng lửng, tầng 2, tòa nhà MHB, 153 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP.HCM | 3 | 0,0% |
| 58 | CTCP Chứng khoán IB | 73/GCNTVLK-6 | Tầng 8, Số 52 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. | 2 | 0,0% |
| 59 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia | 32/GCNTVLK | 106 Phố Huế, Hai Bà Trưng. Hà Nội | 2 | 0,0% |
| 60 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt | 43/GCNTVLK | Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống | 2 | 0,0% |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| | | | | | |
|---|---|------------|---|-----------|------|
| | | | Đa, Hà Nội | | |
| 61 | Công ty TNHH Chứng khoán NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam | 09/GCNTVLK | Tầng 17, Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, HK, Hà Nội | 2 | 0,0% |
| 62 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt | 01/GCNTVLK | Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 1 | 0,0% |
| 63 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | 71/GCNTVLK | Tầng 3, Toà nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 1 | 0,0% |
| 64 | Công ty cổ phần Chứng khoán Trảng An | 45/GCNTVLK | Tầng 9 nhà 59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội | 1 | 0,0% |
| 3. Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nước ngoài (sở hữu < 5%) | | | | | |
| 1 | Deutsche Bank AG London | CS1028 | Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB | 6.985.519 | 2,7% |
| 2 | HDC VIETNAM PRIVATE EQUITY FUND | CA6169 | 9-1, 2-GA, Namdaemun-Ro, Jung-gu, Seoul, Korea | 2.351.502 | 0,9% |
| 3 | KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD | CS7044 | 27-1 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 150-745, Republic of Korea | 1.645.979 | 0,6% |
| 4 | SAMSUNG VIETNAM SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST [EQUITY] | CA7351 | HSBC Building, 37 Chilpae-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea | 1.630.000 | 0,6% |
| 5 | KITMC WORLDWIDE VIETNAM RSP BALANCE FUND | CS2103 | 27-1, YEUIDO-DONG, YEONGDEUNGPO -GU, SEOUL, KOREA | 1.400.000 | 0,5% |
| 6 | Viet Nam Stock Mother Fund | CA4321 | 8-11, Harumi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-6107, Japan | 1.130.000 | 0,4% |
| 7 | VIETNAM EMERGING MARKET FUND SICAV | CA7210 | 4, Rue Thomas Edison, L-1445 Luxembourg-Strassen | 665.680 | 0,3% |
| 8 | VIETNAM GROWTH STOCK INCOME MOTHER FUND | CA7285 | 11-3 Hamamatsucho 2-Chome, Minato-ku, Tokyo Japan 105-8579 | 600.000 | 0,2% |
| 9 | HORIZON | CA0808 | Havenlaan 2, 1080 Brussels, Belgium | 575.300 | 0,2% |
| 10 | PREVOIR RENAISSANCE VIETNAM | CA2096 | 20 Rue D'Aumale 75009 Paris, France | 420.000 | 0,2% |
| 11 | Công ty TNHH Uni Eastern Việt Nam | CA5707 | số 3, đường số 6, KCN Sóng Thần 1, Dĩ An, Bình Dương | 400.000 | 0,2% |
| 12 | DAIWA VIETNAM STOCK MOTHER FUND | CA4114 | 8-11 Harumi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-6107, Japan | 321.500 | 0,1% |
| 13 | TUNDRA VIETNAM FUND | CA7008 | ERIKSBERGSGATAN 10, 11430 STOCKHOM SWEDEN | 308.000 | 0,1% |
| 14 | SOCIETE GENERALE | CS3616 | 29 BD Haussmann 75009 — Paris - France | 233.281 | 0,1% |
| 15 | VIETNAM EMERGING MARKET MASTER FUND LTD. | CA4097 | UNIT 01-A, 15TH FLOOR, THE LANDMARK, 5B TON DUC THANG STREET, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM | 223.640 | 0,1% |
| 16 | KITMC WORLDWIDE VIETNAM FUND 2 | CS2075 | HSBC BUILDING #25, 1-KA, BONGRAE-DONG, CHUNG-KU, SEOUL, KOREA | 140.000 | 0,1% |
| 17 | SHINHAN INVESTMENT | CS7490 | 23-2, Yoido-Dong, | 106.722 | 0,0% |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| | CORP. | | Youngdeungpo-Gu, Seoul, 150-712, Korea | | |
|--------------------------|--|--------|---|--------------------|--------------|
| 18 | VAM VIETNAM STRATEGIC FUND LIMITED | CS6583 | UNIT 01-A, 15TH FLOOR, THE LANDMARK, 5B TON DUC THANG STREET, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM | 90.000 | 0,0% |
| 19 | JAPAN ASIA SECURITIES CO., LTD | CA2850 | 1-7-9 Nihonbashi Kakigaracho Chuo-ku, Tokyo 103-0014 Japan | 64.500 | 0,0% |
| 20 | AIZAWA SECURITIES CO.,LTD | CA2521 | 1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027 | 64.470 | 0,0% |
| 21 | NEW-S SECURITIES CO., LTD. | CS9483 | EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO | 56.749 | 0,0% |
| 22 | SBI SECURITIES CO.,LTD. | CA4878 | 6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN | 44.240 | 0,0% |
| 23 | IWAI COSMO SECURITIES CO., LTD | CA2539 | 1-8-12 Imabashi, CHuo-ku, Osaka-city, Osaka-fu, Japan | 15.590 | 0,0% |
| 24 | Woori Investment & Securities Co., Ltd | CS2372 | 60, Yeoui-Daero, Yeongdeungpogu, Seoul, Korea | 11.540 | 0,0% |
| 25 | HDC VIETNAM RSP EQUITY INVESTMENT TRUST NO.1 | CA7166 | Namdaemun 2(i-ga), 84, Namdaemun-Ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea | 4.550 | 0,0% |
| TỔNG CỘNG (1+2+3) | | | | 194.203.585 | 75,9% |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 15/09/2014, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí hoàn thành đợt phát hành tăng vốn cổ phần bằng nguồn vốn chủ sở hữu năm 2013 với số **Vốn điều lệ mới là: 2.558.575.420.000 đồng**. (Hai nghìn năm trăm năm mươi tám tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Hiện tại Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí không có cổ phiếu quỹ.

d) Các chứng khoán khác:

- Năm 2014, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí không phát hành bất kỳ loại chứng khoán khác nào.
- Hiện tại ngoài chứng khoán của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, Tổng công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2014:

a) Thuận lợi:

- Nền kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng từ năm 2008, tuy nhiên sự phục hồi kinh tế giữa các nhóm nước không đồng đều, một số nền kinh tế chủ chốt tăng trưởng thấp hơn dự kiến.
- Tỷ giá ngoại tệ trong năm tương đối ổn định, tỷ giá bình quân liên ngân hàng của VND/USD tăng 1% vào giữa tháng 6 đã được PV Trans dự kiến trong kế hoạch nên không làm ảnh hưởng nhiều đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Hiệu quả của công tác tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị của PV Trans trong những năm gần đây đã bắt đầu phát huy tác dụng tốt cho SXKD của đơn vị; Việc góp bổ sung vốn vào một số đơn vị thành viên gặp khó khăn đã giúp các đơn vị này dần hoạt động ổn định và hiệu quả;
- Đội ngũ cán bộ, nhân viên Tổng công ty có tâm huyết, có trách nhiệm và đoàn kết xây dựng đơn vị; Tổng công ty đã hình thành được văn hóa đoàn kết và quyết tâm cao vượt qua khó khăn.

b) Khó khăn:

- Sau nhiều năm chịu ảnh hưởng của thị trường suy thoái, PV Trans vẫn đang gặp nhiều khó khăn nội tại về tài chính. Công tác quản lý trong nội bộ cũng còn một số vấn đề còn tồn đọng. Một số công ty thành viên của PV Trans vẫn bị mất cân đối tài chính.
- Tình hình căng thẳng tại Biển Đông ít nhiều làm ảnh hưởng tới việc khai thác vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam với các khách hàng truyền thống của một số đơn vị thành viên;
- Thị trường vận tải dầu khí quốc tế vẫn còn nhiều khó khăn, mức cước vận tải quốc tế vẫn đang ở mức thấp. Lượng tàu đóng mới gia nhập thị trường tiếp tục tăng, gây sức ép cho sự cạnh tranh về giá cước, giá thuê tàu giữa các chủ tàu. Từ đó dẫn đến hiệu quả kinh doanh các tàu chở sản phẩm dầu của PV Trans trên thị trường vận tải Quốc tế chưa cao. Bên cạnh đó giá dầu thô giảm mạnh đã làm ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ cho các đơn vị trong ngành.

1.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch (đã trình bày ở II)

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản hiện có tại ngày 31/12/2013 là: 9.547.627.073.095 đồng

Tổng tài sản hiện có tại ngày 31/12/2014 là: 9.349.879.195.033 đồng

Số liệu trên cho thấy cơ cấu Tổng tài sản của Tổng công ty trong năm 2014 đã thay đổi so với năm 2013: Giảm 198 tỷ đồng chủ yếu tập trung công ty trả nợ Vay cho các khoản đến hạn, ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải thu khó đòi

Xuất phát từ nguyên tắc kế toán: Nguyên tắc thận trọng đối với nợ phải thu khó đòi, Tổng công ty đã dự phòng trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày

28/06/2013 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng ... của Bộ tài chính ban hành. Trong năm 2014 Tổng công ty đã tăng cường công tác quản trị Nợ phải thu khách hàng nhằm hạn chế phát sinh tăng và đồng thời giảm trích lập trong năm 2014 = 10,71 tỷ đồng , giảm 9% so với 2013.

c) Tình hình nợ phải trả

Với chỉ tiêu về khả năng thanh toán >1 cho thấy tình hình tài chính của PVTrans là ổn định, có độ an toàn. Điều này đo lường khả năng của Tổng công ty trong việc chi trả các khoản nợ ngắn hạn bằng những tài sản có tính thanh khoản nhất và cho thấy mức độ an toàn của Tổng công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

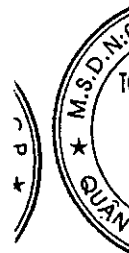
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2014, Tổng công ty đã tiến hành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành theo hướng chuyên sâu, gọn nhẹ, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, hoạt động của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên với mục tiêu phát huy tối đa tiềm lực hiện có, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu và hướng tới không có cạnh tranh nội bộ, tập trung mọi nguồn lực để duy trì, phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của toàn Tổng công ty.
- Đẩy mạnh công tác tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt chú trọng vào tiết kiệm các chi phí tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, chi phí vật tư, hành chính thông qua việc sửa đổi ban hành các quy chế, định mức và triển khai áp dụng quyết liệt trong toàn Tổng công ty.
- Hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao quản trị doanh nghiệp đã giúp cho hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty mẹ và các ĐVTV ngày càng lành mạnh. Một số công ty có khó khăn về tài chính sau một thời gian thực hiện công tác tái cấu trúc về vốn, tài sản, quản lý, nhân sự đã hoạt động tốt hơn, đến nay công ty mẹ và các ĐVTV của PV Trans hoạt động đều có lãi;
- PV Trans là đơn vị vận tải biển có giá trị cổ phiếu tốt nhất trên sàn HSX hiện nay và được nhiều nhà đầu tư, các quỹ trong và ngoài nước quan tâm giao dịch với khối lượng lớn;
- PV Trans và các công ty con đã hoàn thành việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty theo Quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo thông tư này;

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 như sau:

- Vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào (bao gồm vận chuyển dầu thô nhập khẩu) và sản phẩm dầu đầu ra của NMLD Dung Quất do các đơn vị trong ngành phân phối.
- Tiếp tục tham gia vận chuyển dầu thô và các sản phẩm dầu trên thị trường trong và ngoài nước, cũng như cho thuê tàu trên thị trường quốc tế (cho thuê chuyên, thuê



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- bareboat, time charter...) để khai thác tối đa năng lực đội tàu và tăng nguồn thu ngoại tệ.
- Giám sát chặt chẽ quá trình đóng và hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và kịp tiến độ dự kiến vào đầu tháng 5/2015.
 - Thực hiện tốt công tác vận hành, đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO 105.000 DWT tại mỏ Đại Hùng, FPSO Leweck Emas tại mỏ Chim Sáo và các dự án FSO/FPSO khác khi được Tập đoàn giao.
 - Phát triển các loại hình dịch vụ có liên quan nhằm tăng doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn như: Dịch vụ hàng hải dầu khí, dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh thương mại, logistic,... Tăng cường công tác vận chuyển vật tư thiết bị và hàng hoá (đạm, than, hạt nhựa, xơ sợi...). Tham gia cung ứng dịch vụ vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện chạy than cho nhà máy Vũng Áng 1. Chủ động đầu tư phương tiện vận tải phù hợp, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng, đảm bảo hiệu quả đầu tư.
 - Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ các chỉ số tài chính của Công ty mẹ và toàn Tổng công ty. Chỉ đạo các đơn vị thành viên phát triển sản xuất, tiết giảm chi phí trong đó đặc biệt rà soát và điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật nhằm góp phần hạ giá thành, cân đối dòng tiền hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và từng bước nâng cao hiệu quả kinh doanh.
 - Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam;
 - Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Tổng công ty.

4.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2015:

Kế hoạch hợp nhất toàn Tổng công ty:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2015 | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------|---------------|---------|
| 1 | Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 5.085,0 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 241,0 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 191,0 | |
| 4 | Thu nộp ngân sách | Tỷ đồng | 156,0 | |

Kế hoạch Công ty mẹ:

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2015 | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------|---------------|---------|
| 1 | Doanh thu | Tỷ đồng | 2.036,0 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 145,0 | |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| | | | | |
|---|--------------------|---------|-------|--|
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 115,0 | |
| 4 | Thu nộp ngân sách | Tỷ đồng | 85,0 | |

4.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2015:

➤ Về kinh doanh và thị trường:

- Phối hợp chặt chẽ với BSR, VSP, PVOil, PVGas đảm bảo vận chuyển an toàn, kịp thời toàn bộ nguyên liệu dầu thô đầu vào và sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất do các đơn vị trong ngành phân phối, đồng thời tham gia vận chuyển dầu thô nhập khẩu cho NMLD Dung Quất.
 - Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật và vận hành đội tàu ở trạng thái tốt, thực hiện hiệu quả việc khai thác trên thị trường trong và ngoài nước, nghiên cứu kỹ thị trường để lựa chọn hình thức khai thác tàu phù hợp (cho thuê chuyên hoặc cho thuê bareboat, time charter...), nhằm sử dụng tối đa năng lực đội tàu hiện có.
 - Thực hiện tốt công tác chuẩn bị để đưa tàu FSO 105.000 DWT vào vận hành đúng tiến độ và đảm bảo khai thác an toàn, hiệu quả FSO 105.000 DWT tại mỏ Đại Hùng, FPSO Lewek Emas tại mỏ Chim Sáo.
 - Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ khác như: Cung cấp vật tư thiết bị, đại lý hàng hải, logistic,... Tiếp tục tham gia kinh doanh thương mại (xăng dầu, LPG, hạt nhựa,...) nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận; kiểm soát chặt chẽ không để phát sinh công nợ quá hạn;
 - Đẩy nhanh triển khai và phát triển các dịch vụ như: dịch vụ hàng hải dầu khí, cung cấp vật tư thiết bị, đại lý hàng hải, đảm bảo cung cấp toàn bộ dịch vụ đại lý hàng hải cho đội tàu của PV Trans hoạt động trong nước.
 - Từng bước nâng cao khối lượng vận chuyển sản phẩm của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và Nhà máy Đạm Cà Mau, trong công tác vận tải hàng rời như barit, clinker, cung cấp dịch vụ vận chuyển than với Vinacomin cho nhà máy điện Vũng Áng 1. Tích cực tham gia cung ứng dịch vụ phù hợp cho các dự án đang triển khai như Lọc hóa Dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Thái Bình, Long Phú;
 - Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ phận liên quan (PVEP, các nhà thầu và DQS), giám sát kỹ thuật và đôn đốc đảm bảo tiến độ, chất lượng cung cấp tàu FSO 105.000 DWT cho mỏ Đại Hùng vào đầu tháng 5/2015 đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra;
 - Nâng cao năng lực quản lý, tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa nhằm hạn chế thấp nhất thời gian dừng tàu vì lý do kỹ thuật. Chủ động đưa tàu vào các Nhà máy trong nước để sửa chữa thay vì sửa chữa ở nước ngoài, nhằm tiết kiệm chi phí, ngoại tệ.
- #### ➤ Về đầu tư:
- Tổ chức giám sát chặt chẽ và đôn đốc Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất trong việc triển khai dự án hoàn cải tạo 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá thị trường mua bán tàu biển và thị trường kinh doanh khai thác tàu biển để tiến hành đầu tư vào thời điểm phù hợp nhằm tái cấu trúc, trẻ hóa đội tàu của PV Trans và đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư dự án.
- **Về công tác quản lý tài chính và vốn:**
 - Tiếp tục công tác chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống quản trị tài chính kế toán trong toàn Tổng công ty. Chủ động tìm kiếm, thu xếp vốn và ngoại tệ đầy đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Tăng cường công tác quản trị tài chính, nhằm đảm bảo cân đối tài chính trong toàn Tổng công ty, đảm bảo dòng tiền hoạt động, duy trì các chỉ số tài chính ổn định. Tiếp tục tập trung xử lý tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên.
- **Về công tác quản lý:**
 - Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình phát triển PV Trans thành một công ty vận tải quốc tế, có môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. Cập nhật và áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý và tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
 - Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển của PV Trans. Nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát quản lý tại các đơn vị thành viên để đưa các công ty này đi vào hoạt động quy củ, hiệu quả.
 - Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao nhiên liệu, hao hụt hàng hóa, định mức ngân sách phụ tùng, vật tư của đội tàu, chi phí khai thác và sửa chữa tàu, chi phí quản lý, thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế, tăng cường tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty;
 - Tăng cường công tác tuyển dụng và đào tạo thuyền viên có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khai thác tàu trên thị trường quốc tế cũng như cung cấp nhân sự thuyền viên cho các đối tác.
 - Đẩy mạnh việc xây dựng văn hoá và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam, ngày càng được khẳng định về thị trường và uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.
 - Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với thuyền viên và cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tham gia tích cực và thực hiện đầy đủ công tác an sinh xã hội.
- 5. **Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng công ty

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Tổng công ty

Năm 2014 là một năm thành công của Tổng công ty PVTrans. Vượt qua những khó khăn thách thức, tận dụng tốt các cơ hội và điều kiện thuận lợi, Tổng công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các nhiệm vụ chính trị/ các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại Hội đồng cổ đông 2014 giao cho.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCNV trong toàn Tổng công ty trong việc tổ chức, thực hiện an toàn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, quản trị hệ thống, xử lý thành công các tồn tại, yếu kém của những năm trước, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, công tác kiểm tra giám sát, củng cố vững chắc thương hiệu của PVTrans trên thị trường vận tải và uy tín trong tập đoàn Dầu khí Việt nam. Năm 2014 Tổng công ty đã đạt được kết quả tốt nhất trong 13 năm.

Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, phụ trách từng lĩnh vực, thực hiện phân quyền và trách nhiệm rõ ràng, duy trì họp giao ban hàng tháng nhằm mục đích kiểm điểm những công việc đang tiến hành và những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ.

Bên cạnh việc hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và nộp Ngân sách năm 2014, Tổng công ty đã đạt được những kết quả quan trọng khác như sau:

- Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực vận tải.
 - Xử lý được những vấn đề lớn khó khăn trong những năm trước để lại, tạo tiền đề thuận lợi cho những năm tiếp theo.
 - Xây dựng và mở rộng các dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ kinh doanh thương mại, cung cấp vật tư thiết bị hàng hải, dầu khí, các hợp đồng kinh doanh cung cấp LPG, xăng dầu, phân đạm...
 - Công tác tái cấu trúc Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đã triển khai và đạt được kết quả tốt để đảm bảo Tổng công ty tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh. Định hình rõ mô hình tổ chức hoạt động có hiệu quả và phù hợp của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.
 - Thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý từ đó chất lượng công tác quản lý doanh nghiệp đã được nâng cao một bước.
 - Đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV.
 - Các hoạt động an sinh xã hội được quan tâm và triển khai tích cực.
- Việc phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty rất chặt chẽ và hiệu quả trên cơ sở quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Tập thể CBCNV Tổng công ty PVTrans vẫn tiếp tục giữ vững sự đoàn kết nội bộ, từng bước vượt qua các thách thức, khó khăn..

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh năm 2015 được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.
- Tiếp tục triển khai hoàn thiện công tác sắp xếp, tái cấu trúc theo định hướng và kế hoạch đã đề ra; Chỉ đạo rà soát, thực hiện triển khai công tác kế hoạch 5 năm và chiến lược phát triển của Tổng công ty, các đơn vị thành viên.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát hiệu quả hoạt động của người đại diện của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có phù hợp với tình hình thực tế.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong toàn Tổng công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa và thương hiệu PV Trans gắn liền với văn hoá và thương hiệu PetroVietnam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

| Stt | Họ và tên | TV điều hành | TV độc lập | Cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu | Chức vụ |
|-----|--------------------|--------------|------------|-----------------|--------------|---------------|
| 01 | Nguyễn Xuân Sơn | X | | 0 | 0% | Chủ tịch HĐQT |
| 02 | Phạm Việt Anh | X | | 143.000 | 0,06% | Ủy viên HĐQT |
| 03 | Mai Thế Toàn | X | | 0 | 0% | Ủy viên HĐQT |
| 04 | Lê Mạnh Tuấn | | X | 600 | 0% | Ủy viên HĐQT |
| 05 | Nguyễn Quốc Phương | | X | 0 | 0% | Ủy viên HĐQT |

- Ông Nguyễn Xuân Sơn là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.
- Ông Phạm Việt Anh là Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Ông Mai Thế Toàn là Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.
- Ông Lê Mạnh Tuấn là Ủy viên HĐQT không chuyên trách.
- Ông Nguyễn Quốc Phương là Ủy viên HĐQT không chuyên trách.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty đã thành lập các tiểu ban như sau:

- *Thường trực Hội đồng Quản trị:*
 - Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT
 - Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT
 - Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT
 - Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT
- *Hội đồng Nhân sự:*
 - Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

- Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT
- *Hội đồng Đầu tư:*
- Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT
- Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT
- Ông Trần Tuấn Nam - Ủy viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Ủy viên HĐQT

Tuy nhiên, để phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn sắp tới, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và quyết định giải thể các tiểu ban nói trên (Nghị quyết 09/NQ-VTDK-HĐQT ngày 17/11/2014).

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Ghi chú |
|-----|------------------------|---------------|---------------------|-------|--------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Xuân Sơn | Chủ tịch HĐQT | 15 | 100% | Bổ nhiệm ngày 01/10/2014 |
| 2 | Ông Phạm Việt Anh | UV HĐQT | 57 | 100% | |
| 3 | Ông Mai Thế Toàn | UV HĐQT | 57 | 100% | |
| 4 | Ông Lê Mạnh Tuấn | UV HĐQT | 57 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Quốc Phương | UV HĐQT | 31 | 100% | Bổ nhiệm ngày 13/5/2014 |

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều thể hiện bằng các Nghị quyết, Quyết định như sau:

| Stt | Số QĐ (-VTDK-HĐQT) | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----|--------------------|---------------|--|
| 1 | 01/QĐ | 22/1/2014 | Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2013 của Tổng công ty |
| 2 | 02/QĐ | 11/2/2014 | Cử Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài |
| 3 | 03/QĐ | 26/2/2014 | Định biên CB lãnh đạo Bộ máy điều hành Tổng công ty và các đơn vị thành viên |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| Stt | Số QĐ (-VTDK- HĐQT) | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------------|--|
| 4 | 04/QĐ | 27/2/2014 | Nhân sự tại các tiểu ban HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 |
| 5 | 05/QĐ | 11/3/2014 | Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị hàng hải, hệ thống thông tin liên lạc của tàu 105.000 DWT |
| 6 | 06/QĐ | 17/3/2014 | Thay đổi lãi suất cho vay của khoản vay đầu tư tàu Hercules |
| 7 | 07/QĐ | 17/3/2014 | Phê duyệt chủ trương thực hiện hợp đồng quảng cáo trên xe taxi của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông dương |
| 8 | 08/QĐ | 17/3/2014 | Phê duyệt chủ trương thanh lý tàu FSO Kamari |
| 9 | 09/QĐ | 19/3/2014 | Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP dịch vụ Khai thác dầu khí |
| 10 | 10/QĐ | 28/3/2014 | Nguyên tắc chi thưởng hoàn thành nhiệm vụ và vượt mức kế hoạch năm 2013 cho Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt nam tại PVTrans |
| 11 | 11/QĐ | 31/3/2014 | Cử Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài |
| 12 | 12/QĐ | 31/3/2014 | Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế |
| 13 | 13/QĐ | 31/3/2014 | Phê duyệt chủ trương điều chỉnh hợp đồng tín dụng của dự án đóng tàu dầu thô Aframax (lần 4) |
| 14 | 14/QĐ | 01/4/2014 | Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Vận tải dầu khí Hà nội |
| 15 | 15/QĐ | 7/4/2014 | Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm thiết bị chế biến hàng của Dự án hoán cải tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng |
| 16 | 16/QĐ | 7/4/2014 | Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Dịch vụ Vận tải dầu khí Cửu long |
| 17 | 17/QĐ | 14/4/2014 | Sửa đổi Điều lệ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông dương |
| 18 | 18/QĐ | 14/4/2014 | Phê duyệt dự toán, kế hoạch tự thực hiện bổ sung một số hạng mục của tàu PVT Mercury |
| 19 | 19/QĐ | 21/4/2014 | Sửa đổi Điều lệ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt. |
| 20 | 20/QĐ | 21/4/2014 | Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2014 của Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt. |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| Stt | Số QĐ (-VTDK- HDQT) | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------------|---|
| 21 | 21/QĐ | 21/4/2014 | Xếp nhóm cho các đơn vị thành viên thuộc PVTrans căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2013 sau kiểm toán |
| 22 | 22/QĐ | 21/4/2014 | Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Vận tải dầu khí Vũng tàu |
| 23 | 23/QĐ | 21/4/2014 | Sửa đổi Điều lệ của Công ty CP Vận tải Xăng Dầu Phương Nam |
| 24 | 24/QĐ | 23/4/2014 | Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Vận tải dầu khí Quảng Ngãi |
| 25 | 25/QĐ | 15/5/2014 | Phê duyệt giá bán tối thiểu và dự án bán thanh lý tàu FSO Kamari |
| 26 | 26/QĐ | 19/5/2014 | Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP dịch vụ Khai thác dầu khí |
| 27 | 27/QĐ | 19/5/2014 | Cử Tổng Giám đốc đi công tác nước ngoài |
| 28 | 28/QĐ | 21/5/2014 | Phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ và phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Công ty CP Vận tải dầu khí Thái Bình Dương |
| 29 | 29/QĐ | 20/6/2014 | Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải dầu khí Đông dương |
| 30 | 30/QĐ | 20/6/2014 | Cử đại diện vốn góp bổ sung của Tổng công ty PVTrans tại Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam. |
| 31 | 31/QĐ | 24/6/2014 | Ban hành “Quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc và tổ chức Hội nghị Người lao động tại Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí”. |
| 32 | 32/QĐ | 27/6/2014 | Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu thi công hoá cải, mua sắm vật tư, chế tạo, lắp đặt thiết bị, đấu nối và chạy thử tại nhà máy thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng. |
| 33 | 33/QĐ | 8/7/2014 | Thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí. |
| 34 | 34/QĐ | 8/7/2014 | Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí. |
| 35 | 35/QĐ | 8/7/2014 | Công tác cán bộ tại Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế. |
| 36 | 36/QĐ | 15/7/2014 | Thay đổi nhãn hiệu taxi dầu khí của Công ty CP Dịch vụ Vận tải dầu khí Cửu long. |
| 37 | 37/QĐ | 18/7/2014 | Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. |
| 38 | 38/QĐ | 5/8/2014 | Công tác cán bộ tại Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí. |
| 39 | 39/QĐ | 12/8/2014 | Công tác cán bộ của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí. |
| 40 | 40/QĐ | 29/8/2014 | Cử cán bộ đi công tác nước ngoài. |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

| Stt | Số QĐ (-VTDK- HDQT) | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------------|--|
| 41 | 41/QĐ | 15/9/2014 | Sửa đổi Điều lệ của Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt. |
| 42 | 42/QĐ | 15/9/2014 | Kiện toàn Ban chỉ đạo tái cấu trúc Tổng công ty |
| 43 | 43/QĐ | 29/9/2014 | Cử cán bộ đi công tác nước ngoài. |
| 44 | 44/QĐ | 29/9/2014 | Công tác cán bộ. |
| 45 | 45/QĐ | 29/9/2014 | Nâng hệ số lương chức danh cho Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí. |
| 46 | 46/QĐ | 7/10/2014 | Phê duyệt kế hoạch đấu thầu chi tiết hạng mục vật tư, thiết bị và dụng cụ cho tàu thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng. |
| 47 | 47/QĐ | 13/10/2014 | Cử cán bộ đi công tác nước ngoài. |
| 48 | 48/QĐ | 2/10/2014 | Ủy quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu chi tiết hạng mục vật tư, thiết bị và dụng cụ cho tàu thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng. |
| 49 | 49/QĐ | 24/10/2014 | Cử đại diện vốn góp bổ sung của Tổng công ty PVTrans tại Công ty CP Vận tải dầu Phương Đông Việt. |
| 50 | 50/QĐ | 29/10/2014 | Phê duyệt giá trị định giá tài sản thế chấp - tàu PVT Mercury. |
| 51 | 51/QĐ | 6/11/2014 | Điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu bảo hiểm trong thời gian hoán cải thuộc Dự án chuyển đổi tàu 105.000 DWT thành FSO cho mỏ Đại Hùng. |
| 52 | 52/QĐ | 10/11/2014 | Công tác cán bộ tại Công ty CP Dịch vụ Vận tải dầu khí Cửu long. |
| 53 | 53/QĐ | 10/11/2014 | Bổ sung nhân sự cho Ban Kiểm toán nội bộ. |
| 54 | 54/QĐ | 17/11/2014 | Phê duyệt phương án thoái vốn của PVTrans tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng dầu khí (IDICO). |
| 55 | 55/QĐ | 17/11/2014 | Ban hành "Quy chế Thương mại của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí" |
| 56 | 56/QĐ | 28/11/2014 | Thay đổi Người đại diện vốn của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí tại Công ty CP Dịch vụ Vận tải dầu khí Cửu long. |
| 57 | 57/QĐ | 28/11/2014 | Công tác cán bộ tại Công ty CP Dịch vụ Vận tải dầu khí Cửu long. |
| 58 | 58/QĐ | 12/12/2014 | Ký hợp đồng thế chấp tàu PVT Mercury. |
| 59 | 59/QĐ | 22/12/2014 | Ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty – Công ty Dịch vụ hàng hải Dầu khí". |
| 60 | 60/QĐ | 22/12/2014 | Sửa đổi bổ sung Quy chế Thương mại của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. |
| 61 | 61/QĐ | 22/12/2014 | Phê duyệt kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty (Công ty mẹ) và hợp nhất. |
| 62 | 62/QĐ | 31/12/2014 | Phê duyệt kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra giám sát Tổng công ty năm 2015. |

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

1. Các Nghị quyết của HĐQT:

| Stt | Số NQ (-VTDK- HĐQT) | Ngày ban hành | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------------|--|
| 1 | 01/NQ | 17/2/2014 | Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Đỗ Văn Liên |
| 2 | 02/NQ | 17/2/2014 | Bầu ông Phạm Đăng Nam là thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT thay ông Đỗ Văn Liên |
| 3 | 03/NQ | 05/3/2014 | Phân công công việc trong HĐQT |
| 4 | 04A/NQ | 10/4/2014 | Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2014 |
| 5 | 04 | 13/5/2014 | Bầu bổ sung thành viên HĐQT |
| 6 | 05 | 30/5/2014 | Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí |
| 7 | 06 | 02/6/2014 | Phân công công việc của HĐQT Tổng công ty |
| 8 | 07 | 01/10/2014 | Miễn nhiệm thành viên HĐQT |
| 9 | 08 | 01/10/2014 | Bầu thành viên HĐQT |
| 10 | 09 | 17/11/2014 | <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh 9 tháng đầu năm 2014, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp hoàn thành kế hoạch Quý 4 năm 2014. 2. Điều chỉnh các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự trong HĐQT do việc thay đổi thành viên HĐQT: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thể các Tiểu ban của HĐQT gồm: Thường trực HĐQT; Hội đồng Nhân sự; Hội đồng Đầu tư. - Thay thế thành viên trong Ban chỉ đạo tái cơ cấu doanh nghiệp: Ông Nguyễn Xuân Sơn thay thế ông Phạm Đăng Nam. 3. Phân công nhiệm vụ trong HĐQT : <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Xuân Sơn thay thế ông Phạm Đăng Nam trong Ban phân công nhiệm vụ TV HĐQT (theo Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-VTDK-HĐQT ngày 03/6/2014). |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành.

Những thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên HĐQT điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty nói chung và Ban Tổng giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị:

✧ **Hội đồng Đầu tư:**

- Chức năng, quyền hạn: Xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT, ngoài các dự án đã phân cấp cho Tổng Giám đốc.
- Hoạt động năm 2014: họp 12 lần để xem xét phê duyệt các vấn đề các hoạt động đầu tư.

❖ **Hội đồng Nhân sự:**

- Chức năng, quyền hạn : Thực hiện các công việc liên quan đến việc bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, ngoại trừ các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký/ Ban Thư ký Tổng công ty.

❖ **Thường trực Hội đồng Quản trị:**

- Chức năng, quyền hạn: xem xét quyết định các vấn đề cụ thể theo quyết định của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT.
- Hoạt động năm 2014: họp 9 lần để xem xét phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Ông Nguyễn Xuân Sơn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Việt Anh - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Mai Thế Toàn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT
- Nguyễn Quốc Phương - Ủy viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

| Stt | Họ và tên | TV điều hành | TV độc lập | Cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------|------------|-----------------|--------------|------------|---------|
| 01 | Thái Ngọc Lân | | X | 0 | 0% | Trưởng ban | |
| 02 | Phạm Văn Hưng | | X | 0 | 0% | Thành viên | |
| 03 | Nguyễn Văn Hòa | | X | 0 | 0% | Thành viên | |

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, trong năm hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo quy định trong Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Đại diện Ban Kiểm soát đã họp và tham gia đầy đủ các buổi họp của Hội đồng Quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty và đơn vị thành viên.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng Quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc điều hành.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| Hội đồng Quản trị | Chức vụ | Lương (gồm lương + Lương BS) | Thưởng | Thù lao | Thu nhập khác | TỔNG CỘNG | Ghi chú |
|----------------------|----------------------|---|----------------------|--------------------|----------------------|----------------------|--|
| Phạm Đăng Nam | Chủ tịch HĐQT | 398.565.594 | 20.000.000 | | 8.333.333 | 426.898.927 | Chuyên trách từ tháng 02/2014 đến 01/10/2014 |
| Nguyễn Xuân Sơn | Chủ tịch HĐQT | 103.613.988 | 7.500.000 | | 6.250.000 | 117.363.988 | Chuyên trách từ 01/10/2014 |
| Phạm Việt Anh | UV HĐQT kiêm TGD | 615.424.012 | 439.764.000 | | 25.000.000 | 1.080.188.012 | UV HĐQT kiêm TGD |
| Mai Thế Toàn | UV HĐQT kiêm Phó TGD | 553.279.452 | 308.155.000 | | 25.000.000 | 886.434.452 | UV HĐQT kiêm Phó TGD |
| Lê Mạnh Tuấn | UV HĐQT | | | 36.000.000 | | 36.000.000 | Không chuyên trách |
| Nguyễn Quốc Phương | UV HĐQT | | | 22.838.710 | | 22.838.710 | Không chuyên trách |
| Trịnh Trọng Thành | UV HĐQT | | | 13.161.290 | | 13.161.290 | Không chuyên trách |
| Ban Giám đốc | Chức vụ | Lương | Thưởng | Thù lao | Thu nhập khác | | |
| Phạm Việt Anh | UV HĐQT kiêm TGD | Đã hưởng lương, thưởng theo chức danh UV HĐQT kiêm TGD | | | | 0 | UV HĐQT kiêm TGD |
| Mai Thế Toàn | Phó TGD | Đã hưởng lương, thưởng theo chức danh UV HĐQT kiêm PTGD | | | | 0 | UV HĐQT kiêm Phó TGD |
| Trần Tuấn Nam | Phó TGD | 519.040.008 | 254.360.000 | | 25.000.000 | 798.400.008 | Chuyên trách |
| Nguyễn Anh Minh | Phó TGD | 299.947.593 | 243.142.609 | | | 543.090.202 | Chuyên trách đến 08/07/2014 |
| Nguyễn Ngọc Anh | Phó TGD | 191.168.688 | 11.217.391 | | 11.666.667 | 214.052.746 | Chuyên trách từ 08/07/2014 |
| Đào Mạnh Tiến | Phó TGD | 519.040.008 | 254.360.000 | | 25.000.000 | 798.400.008 | Chuyên trách |
| Đặng Khắc Đô | Phó TGD | 474.049.743 | 110.718.333 | | 25.000.000 | 609.768.076 | Chuyên trách |
| Ban kiểm soát | Chức vụ | Lương | Thưởng | Thù lao | Thu nhập khác | | |
| Thái Ngọc Lân | Trưởng ban kiểm soát | 497.747.961 | 163.077.500 | | 25.000.000 | 685.825.461 | Chuyên trách |
| Phạm Văn Hưng | TV BKS | | | 18.000.000 | | 18.000.000 | Không chuyên trách |
| Nguyễn Văn Hòa | TV BKS | | | 18.000.000 | | 18.000.000 | Không chuyên trách |
| Tổng cộng | | 3.773.311.453 | 1.792.294.833 | 108.000.000 | 167.916.667 | 5.841.522.953 | |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------------------------|----------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Lê Mạnh Tuấn | Thành viên HĐQT | 6.000 | 0,0% | 600 | 0,0% | Thu xếp tài chính cá nhân |
| 2 | Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam | Cổ đông lớn | 19.346.603 | 8,32% | 16.893.963 | 6,60% | Thực hiện bán cổ phiếu ủy thác của khách hàng |
| 3 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | Cổ đông lớn | 149.434.940 | 58,41% | 130.487.346 | 51% | Thu xếp vốn |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí đã tiến hành ký thỏa thuận khung với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vào ngày 11 tháng 7 năm 2014.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2014, Tổng công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2014 của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty theo website: <http://pvtrans.vn>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔNG CÔNG TY**



Phạm Việt Anh

